

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: *2116* /SGTVT-KHTC

V/v chuẩn bị trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVII về việc chậm tiến độ thực hiện các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày *30* tháng 6 năm 2017

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 458/CV - HĐND ngày 29/6/2017 về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa XVII; trong đó, yêu cầu Giám đốc Sở GTVT trả lời chất vấn về nội dung: *“Tiến độ thực hiện các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh hiện nay rất chậm. Đề nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải báo cáo những dự án chậm tiến độ, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh thời gian tới”*. Giám đốc Sở Giao thông vận tải xin báo cáo giải trình như sau:

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ, Bộ GTVT, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh được đầu tư nâng cấp, xây mới đồng bộ, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh, nhiều dự án lớn, quan trọng được đưa vào khai thác sử dụng như: Nhà ga Cảng hàng không Thọ Xuân, đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 217, Quốc lộ 47, Quốc lộ 45, Đại lộ Nam Sông Mã, đường Tây Thanh Hóa, đường Hồi Xuân – Tén Tằn, cầu Nguyệt Viên, cầu Yên Hoành, cầu Thắm, cầu Bút trên Quốc lộ 10, đường Đông Tây và Bắc Nam trong Khu kinh tế Nghi Sơn, đường trục trung tâm đô thị miền núi phía Tây của tỉnh. Tổng mức đầu tư khoảng 30.000 tỷ đồng.

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, Sở Giao thông vận tải được giao làm Chủ đầu 31 dự án với Tổng mức đầu tư khoảng 20.000 tỷ đồng, Sở GTVT luôn chú trọng công tác quản lý chất lượng, tiến độ các dự án nhằm mục tiêu sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư; tăng cường kiểm tra hiện trường các dự án, tích cực phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, kiên quyết xử lý nhà thầu thi công chậm tiến độ với nhiều hình thức như điều chuyển nhiệm vụ, khối lượng thi công, chấm dứt hợp đồng, lựa chọn nhà thầu mới thay thế nên đã giải quyết một phần tình trạng các công trình chậm tiến độ

kéo dài gây ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư. Trong số 31 dự án, đã hoàn thành 17 dự án đưa vào khai thác, sử dụng, đảm bảo tiến độ, phát huy hiệu quả, có những dự án vượt tiến độ so với hợp đồng như dự án đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn vượt tiến độ 06 tháng; dự án Quốc lộ 1A, cầu Nguyệt Viên vượt tiến độ gần 1 năm. Tuy nhiên, vẫn có một số dự án chậm tiến độ, ngoài nguyên nhân khách quan như dự án phải trì hoãn do thiếu vốn, do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, còn có các nguyên nhân chủ quan như năng lực Ban QLDA còn hạn chế trong quản lý điều hành dự án; năng lực tài chính, thiết bị của nhà thầu chưa đáp ứng yêu cầu.

Sở GTVT xin báo cáo cụ thể các dự án chậm tiến độ, nguyên nhân và giải pháp đẩy nhanh tiến độ như sau:

### **1. Tiến độ chung các dự án:**

Tiến độ 31 dự án thực hiện từ năm 2011 đến nay như sau:

- 17 dự án đã hoàn thành đúng tiến độ, đưa vào khai thác sử dụng;
- 03 dự án đang thi công đáp ứng tiến độ, gồm: (1) Nâng cấp đường Hồi Xuân – Tén Tán; (2) Nạo vét sông Lạch Trường; (3) Cầu Vượt tại nút giao Quốc lộ 217B và Quốc lộ 1A.
- 03 dự án thực hiện theo hình thức EC (thiết kế+thi công) chưa triển khai thi công, đang trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và thực hiện giải phóng mặt bằng, gồm: (1) đường ven biển Sầm Sơn – Quảng Xương; (2) Đường vành đai Đông Tây, thành phố Thanh Hóa; (3) nâng cấp Quốc lộ 15 đoạn Km53+00 – Km109+00.
- 02 dự án và 01 gói thầu dừng, giãn tiến độ thi công theo chỉ đạo của UBND tỉnh, gồm: (01) Đường Voi – Sầm Sơn; (02) cầu Kẹm; (02) gói thầu L2 (Thanh Quân – Bù Cầm) thuộc dự án tuyến nội ở Tây Thanh Hóa.
- 06 dự án đang thi công chậm tiến độ, gồm: (1) Đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa; (2) cầu Cẩm Lương; (3) Sông Lò - Nam Động; (4) đường từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh; (5) Đường Na Tao – Pù Nhi; (6) Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 516B.

### **2. Nguyên nhân chậm tiến độ của 06 dự án**

a) Vướng mắc trong công tác GPMB: 03/06 dự án chậm tiến độ thi công do vướng mắc mặt bằng, gồm: (1) Đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa khởi công tháng 11/2014 nhưng đến tháng 01/2015 mới bàn giao mặt bằng lần đầu, đến nay vẫn còn vướng 02 hộ dân và công trình công cộng chưa bàn giao hết mặt bằng; (2) Đường tỉnh 516B khởi công tháng 9/2016 nhưng đến nay vẫn còn 6,2Km/10,6Km chưa bàn giao mặt bằng; (3) Đường Na Tao – Pù Nhi khởi công tháng 8/2011, nhưng đến tháng 11/2011 mới bàn giao mặt bằng lần

đầu, đến nay còn vướng công trình công cộng chưa bàn giao hết mặt bằng,

b) Do điều chỉnh, bổ sung dự án: 02/06 dự án chậm tiến độ do chờ thủ tục điều chỉnh, bổ sung các tuyến nhánh vào dự án theo chủ trương của Tỉnh để phát huy hiệu quả đầu tư dự án, gồm: (1) Dự án đường từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh; (2) Đường Na Tao – Pù Nhi. Hiện nay, tuyến chính của 02 dự án này đã hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng; đang thi công các tuyến nhánh bổ sung.

c) Nguồn vốn bố trí không đáp ứng nhu cầu: 04/06 dự án chậm tiến độ do thiếu vốn, không đáp ứng tiến độ thi công; thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, Sở GTVT đã yêu cầu tất cả các dự án phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao không gây nên nợ đọng XDCCB, vì vậy các nhà thầu đã thi công cầm chừng theo mức vốn giao. Việc thi công cầm chừng theo mức vốn giao làm gián đoạn tiến độ thi công, thời gian thi công kéo dài, không đáp ứng tiến độ theo hợp đồng ban đầu, gồm: (1) Dự án đường vành đai phía Tây vốn thiếu 143 tỷ đồng; (2) Dự án cầu Cẩm Lương vốn thiếu 51 tỷ đồng; (3) Dự án đường tỉnh 516B vốn thiếu 125 tỷ đồng; (4) Dự án đường Sông Lò – Nam Động vốn thiếu 65 tỷ đồng.

d) Năng lực nhà thầu thi công hạn chế: 01/06 dự án chậm tiến độ do nhà thầu thi công chưa tập trung máy móc, nhân lực: Dự án đường Na Tao – Pù Nhi. Chủ đầu tư đã phải bổ sung nhà thầu phụ để đáp ứng tiến độ thi công.

### **3. Trách nhiệm của Sở GTVT, Ban QLDA**

- Công tác chỉ đạo điều hành của Sở GTVT và Ban QLDA chưa thực sự quyết liệt. Phân công phân cấp và trách nhiệm chưa rõ trong công tác chỉ đạo điều hành.

- Công tác thẩm định hồ sơ của Sở GTVT còn có những hạn chế, dẫn đến một số trường hợp phải điều chỉnh hồ sơ dự án đầu tư làm chậm tiến độ dự án, như Dự án đường Na Tao – Pù Nhi, Dự án đường từ QL47 đến đường HCM.

- Sở GTVT, Ban QLDA chưa tích cực phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác GPMB.

- Chưa kịp thời báo cáo UBND tỉnh dừng, giãn tiến độ đối với các dự án thiếu vốn trong thời gian dài, như Đường Sông Lò – Nam Động.

### **4. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ**

a) Về công tác chỉ đạo, điều hành của Sở GTVT, Ban QLDA:

- Quyết liệt chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, phân công trách nhiệm cụ thể của đối với Lãnh đạo Sở phụ trách dự án, Giám đốc Ban QLDA, nếu dự án không hoàn thành đúng tiến độ sẽ có quy định xử lý trách nhiệm cá nhân.

- Kiên quyết thay thế bổ sung nhà thầu thi công khi không đáp ứng tiến độ. Đưa các chế tài xử lý nhà thầu chậm tiến độ vào hợp đồng, hồ sơ mời thầu.

- Đẩy nhanh nghiệm thu khối lượng, thanh toán giải ngân cho nhà thầu. Sở GTVT quy định khi nhận đủ hồ sơ thanh toán chậm nhất 03 ngày làm việc phải chuyển hồ sơ ra kho bạc để giải ngân, hồ sơ thiếu chỉ được yêu cầu nhà thầu bổ sung không quá 01 lần.

b) Về công tác GPMB:

- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Ban QLDA thường xuyên đầu mối làm việc với địa phương để nắm các vướng mắc của địa phương; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết, không coi công tác giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm riêng của địa phương. Sở GTVT, Ban QLDA cử cán bộ tham gia cùng địa phương tại một số dự án còn vướng nhiều mặt bằng.

- Đề xuất, báo cáo HĐND, UBND tỉnh ưu tiên bố trí đủ vốn cho GPMB, tái định cư cho một số dự án còn thiếu nhiều vốn như dự án đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa, đường ven biển Sầm Sơn – Quảng Xương, đường tỉnh 516B, đường vành đai Đông - Tây.

- Khi chuẩn bị dự án, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương lập tiến độ GPMB trình UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở để thực hiện và kiểm điểm trách nhiệm khi chậm tiến độ GPMB.

c) Về nguồn vốn đầu tư:

Đề nghị HĐND, UBND tỉnh bố trí đủ nguồn vốn cho các dự án đang thi công nhưng thiếu vốn; trường hợp HĐND, UBND tỉnh chưa thể cân đối đủ nguồn vốn để hoàn thành đúng tiến độ, Sở GTVT sẽ rà soát, đề xuất cắt giảm quy mô, xác định điểm dừng kỹ thuật phù hợp, không để dự án chậm tiến độ kéo dài như dự án đường Voi - Sầm Sơn, cầu Cẩm Lương, đường từ QL.47 đến đường Hồ Chí Minh.

*(Có phụ lục chi tiết tình hình thực hiện các dự án kèm theo)*

Sở GTVT kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung chuẩn bị trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVII. Kính mong được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ của HĐND, UBND tỉnh, các vị đại biểu HĐND và các địa phương để Sở GTVT hoàn thành nhiệm vụ được giao./.

**Nơi nhận:**

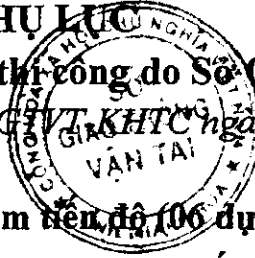
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban QLDA GT I, II, III T.Hóa;
- Lưu: VT, KHTC (Cuong 02b).

**GIÁM ĐỐC**

  
  
**Trần Văn Hải**

**PHỤ LỤC**

**Tiến độ chi tiết các dự án đang thi công do Sở GTVT làm Chủ đầu tư**  
(Kèm theo văn bản số: **2116/Sở GTVT-KHTC** ngày **30/6/2017** của Sở GTVT)



**I. Các dự án đang thi công chậm tiến độ (06 dự án):**

**1. Dự án đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hoá (Giai đoạn 1, đoạn Km6+00-Km14+632):**

*a. Khái quát dự án:*

- Quy mô 8,63Km đường cấp III đồng bằng với chiều rộng nền đường  $B_{nền}=12m$ , chiều rộng mặt đường  $B_{mặt}=11m$ . Tổng mức đầu tư 789.144 triệu đồng. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Vốn đã giao đến nay 500,95 tỷ đồng/644,23 tỷ đồng (đạt 77,7 % so với nhu cầu); dư ứng 18,9 tỷ đồng.

*b. Tình hình thực hiện:*

- Về GPMB: Cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên, vẫn còn vướng một số vị trí cục bộ tại xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, gồm: 02 hộ dân, tại Km14+632 và Km14+100; 01 đường dây điện 0,4kv, tại Km14+70; 01 trạm thu phát sóng viễn thông, tại Km14+010.

- Về xây lắp: Đã bàn giao đưa vào sử dụng đoạn Km6+00-Km13+850 dài 7,85Km; còn đoạn Km13+850-Km14+632 đang thi công nền đường dự kiến hoàn thành trước ngày 30/8/2017. Tổng giá trị xây lắp thực hiện đến nay 405 tỷ đồng/430,54 tỷ đồng, đạt 94% giá trị hợp đồng.

*c. Tiến độ hợp đồng:*

- Tiến độ hợp đồng ban đầu: 22 tháng (từ tháng 11/2014 đến tháng 2/2017). Đến nay chậm 4 tháng so với tiến độ hợp đồng ban đầu.

- Tiến độ được gia hạn: Đối với đoạn Km13+850-Km14+632 do vướng mắc GPMB nên UBND tỉnh có Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 đồng ý gia hạn 03 tháng kể từ ngày UBND thành phố bàn giao mặt bằng. Tỉnh ủy có công văn số 1783/CV/VPTU ngày 12/5/2017 yêu cầu hoàn thành đoạn tuyến trên trước ngày 30/8/2017. Đến nay, dự án đang triển khai thi công đảm bảo xong trước ngày 30/8/2017.

*d. Nguyên nhân chậm tiến độ so với hợp đồng ban đầu:*

- Về GPMB: Trong quá trình GPMB của dự án, việc xác định nguồn gốc đất đai gặp nhiều khó khăn, phải có thời gian củng cố hồ sơ, đơn giá bồi thường GPMB chưa phù hợp nên phải điều chỉnh nhiều lần. Tiến độ thực hiện các khu tái định cư chậm chủ yếu là do nguồn kinh phí khó khăn và trình tự thủ tục, thời gian đầu tư dài. Cụ thể: Đoạn Km13+100-Km13+175, dài 75m tại xã Đông Vinh bàn giao mặt bằng

ngày 19/7/2017, chậm 15 tháng; đoạn Km13+254-Km13+284, dài 30m, xã Quảng Thịnh bàn giao mặt bằng ngày 06/12/2016 chậm 13 tháng; Đoạn Km13+850-Km14+632, dài 782m, xã Quảng Thịnh bàn giao mặt bằng ngày 28/4/2017, chậm 18 tháng; Đoạn Km9+250-Km9+300, dài 50m, xã Đông Văn bàn giao mặt bằng ngày 15/11/2016, chậm 19 tháng; Đoạn Km11+300-Km11+400, dài 100m, xã Đông Quang, bàn giao mặt bằng ngày 15/6/2016 chậm 14 tháng.

- Nguồn vốn bố trí cho công tác GPMB chậm và không đủ, dẫn đến chi trả chưa kịp thời. Đến nay, còn thiếu 48,34 tỷ đồng để chi trả giải phóng mặt bằng.

*e. Trách nhiệm của Sở GTVT, ban QLDA:*

Ban QLDA chưa phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc giải phóng mặt bằng, dẫn đến còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời, chậm bàn giao mặt bằng thi công.

*f. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ:*

- UBND thành phố Thanh Hóa tập trung giải quyết nhanh những vướng mắc mặt bằng (*hiện nay, còn vướng 02 hộ dân, 01 đường dây điện 0,4kv, 01 trạm thu phát sóng viễn thông*).

- Sở GTVT và Ban QLDA giao thông II Thanh Hoá chỉ đạo Nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc thiết bị để thi công hoàn thành dự án trước ngày 30/8/2017.

*g. Đề xuất, kiến nghị: Kính đề nghị UBND tỉnh*

- Chỉ đạo UBND thành phố Thanh Hóa đẩy nhanh tiến độ GPMB các đoạn còn vướng sớm bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu thi công.

- Vốn đã giao đến nay 500,95 tỷ đồng, nhu cầu vốn để hoàn thành dự án là 644,23 tỷ đồng, vốn còn thiếu 143,28 tỷ đồng. Để có nguồn vốn tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và thi công hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2017, Sở GTVT kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét bố trí kế hoạch vốn năm 2017 cho dự án là 118,52 tỷ đồng (*đảm bảo vốn giao đạt 100% kinh phí GPMB; 95% xây lắp, chi khác*).

## **2. Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh:**

*a. Khái quát dự án:*

- Quy mô đường đô thị tuyến chính chiều dài tuyến  $L = 5,783\text{km}$ ; tuyến chính quy mô mặt cắt ngang giai đoạn 1 là 21m, giai đoạn 2 là 54m, tuyến nhánh quy mô ( $B_{\text{hình}}=21\text{m}$ ,  $B_{\text{mặt}}=15-20\text{m}$ ) tuyến số 4 dài 6,2km, số 15 dài 1,7km, số 17 dài 1,6km.

- Tổng mức đầu tư 914,03 tỷ đồng. Nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Vốn đã thông báo cho dự án đến nay 602 tỷ đồng/914,03 tỷ đồng (đạt 66%).

- Dự ứng đến nay 126 tỷ đồng.

*b. Tiến độ thực hiện theo hợp đồng:*

- Giai đoạn 1 khởi công tháng 10/2013 theo hợp đồng hoàn thành tháng 4/2015 đến nay đã hoàn thành.

- Giai đoạn 2 khởi công tháng 12/2014 theo tiến độ hoàn thành tháng 4/2017. Để sớm hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp công nghệ cao Lam Sơn – Sao Vàng, phát huy hiệu quả đầu tư dự án, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 theo đó dự án đầu tư hoàn thành hoàn chỉnh giai đoạn I và giai đoạn II thi công hoàn thành đến điểm dừng kỹ thuật và bổ sung 03 tuyến số 4, số 15 và số 17 khu công nghiệp công nghệ cao Lam Sơn – Sao Vàng vào dự án và điều chỉnh thời gian hoàn thành dự án từ tháng 4/2017 thành tháng 12/2018, như vậy thời gian hoàn thành dự án chậm 18 tháng so với dự án đầu tư ban đầu.

- Hiện nay, đã thi công hoàn thành giai đoạn 1, giai đoạn 2 đến điểm dừng kỹ thuật giá trị hoàn thành 450 tỷ đồng, đang thi công các hạng mục bổ sung dự án gồm tuyến số 04, số 15 và số 17, đã hoàn thành nền đường tuyến số 15 và số 17 với giá trị 15 tỷ đồng.

- Công tác GPMB: Theo tiến độ UBND huyện Thọ Xuân bàn giao mặt bằng các tuyến bổ sung trước 15/5/2017. Đến nay, mới cơ bản hoàn thành GPMB tuyến số 15 và số 17, tuyến số 04 đã bàn giao 1,5km/6,2km do thiếu kinh phí GPMB khoảng 20 tỷ đồng.

*c. Nguyên nhân chậm tiến độ:*

Do dự án phải tạm dừng thi công 18 tháng để chờ các thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư bổ sung 03 tuyến thuộc khu công nghiệp công nghệ cao Lam Sơn – Sao Vàng vào dự án, cụ thể:

- Từ tháng 6/2015 đến tháng 10/2015: Các ngành phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản số 10701/UBND-CN ngày 19/10/2015 cho phép điều chỉnh dự án. Thời gian này nhà thầu giám cường thi công chờ chủ trương đầu tư để thực hiện.

- Từ tháng 10/2015 đến tháng 04/2016: Để thực hiện đầu tư các tuyến bổ sung phù hợp với quy hoạch, Sở GTVT chờ Ban QLDA KKT Nghi Sơn thực hiện điều chỉnh quy hoạch 1/2000 khu công nghiệp công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng. Ngày 14/4/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã có quyết định số 1285/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 của Khu công nghiệp Lam Sơn- Sao Vàng.

- Từ tháng 5/2016 đến tháng 7/2016: Sở GTVT thực hiện lập dự án đầu tư điều chỉnh, trình duyệt dự án đầu tư điều chỉnh. Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư tại Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 06/7/2016

- Từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2016: Thực hiện thủ tục lập, trình duyệt TKBVTC 03 tuyến nhánh và bổ sung hợp đồng thi công các hạng mục bổ sung.

*d. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:*

- Tại thời điểm lập dự án, thẩm định đầu tư của Sở GTVT quy hoạch hạ tầng Khu công nghiệp công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng chưa lập xong, dẫn đến trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh dự án, giảm quy mô tuyến chính, bổ sung 03 tuyến nhánh.

- Chưa có giải pháp đôn đốc quyết liệt đối với Tư vấn lập điều chỉnh dự án, lập thiết kế BVTC dẫn đến kéo dài thời hạn thực hiện lập, trình duyệt dự án đầu tư điều chỉnh (03 tháng) và TKBVTC điều chỉnh (04 tháng).

*e. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ và đề xuất, kiến nghị*

Để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục bố trí vốn năm 2017 là 20 tỷ đồng cho dự án để hoàn thành công tác GPMB.

**3. Đường Na Tao - Pù Nhi**

*a. Khái quát dự án:*

- Dự án có chiều dài 66,5Km, quy mô đường cấp VI miền núi ( $B_{nền} = 6,0m$ ,  $B_{mặt} = 3,5m$ ); Tổng mức đầu tư 1.211 tỷ đồng; nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ.

- Kế hoạch vốn đã giao 1.162,9 tỷ đồng /1.211 tỷ đồng TMĐT, đạt 96%. Dự ứng GPMB 4,1 tỷ đồng.

*b. Tình hình thực hiện:*

- Về GPMB: Cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên, còn vướng 07 công trình công cộng (trường tiểu học, đường nước sinh hoạt, nước tưới tiêu) chưa được di dời thuộc phạm vi tuyến chính và tuyến nhánh số 1, số 2.

- Về xây lắp: Tuyến chính và tuyến nhánh 1 và 2 cơ bản hoàn thành 54Km/54Km chỉ còn một số hạng mục An toàn giao thông; 03 tuyến nhánh bổ sung hoàn thành 11Km/13,1Km nền đường, 2Km/8,5Km mặt đường, 40 công/66 công. Tổng giá trị xây lắp thực hiện đến nay 915 tỷ đồng/1.045,7 tỷ đồng, đạt 88% giá trị hợp đồng.

*c. Tiến độ theo hợp đồng:*

- Tiến độ hợp đồng ban đầu: 48 tháng (từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2015). Đến nay chậm 1 năm 7 tháng so với tiến độ hợp đồng ban đầu.

- Tiến độ được gia hạn: Theo Quyết định điều chỉnh dự án của UBND tỉnh, đến tháng 12/2017 dự án phải hoàn thành, Ban QLDA đã ký phụ lục hợp đồng với nhà thầu đến ngày 25/11/2017 phải thi công xong.

*d. Nguyên nhân chậm tiến độ so với hợp đồng ban đầu:*

- Do mặt bằng: Công trình khởi công tháng 8/2011 nhưng đến tháng 11/2011 mới bàn giao mặt bằng lần đầu là 19,8Km, tháng 12/2013 bàn giao lần 2 là 24,7Km, tháng 9/2015 bàn giao lần 3 là 8km, tháng 6/2016 bàn giao lần 4 là 1,0km, tháng 12/2016 bàn giao 12km, tháng 6/2017 bàn giao 2km. Hiện nay vẫn



đang còn 07 công trình công cộng (trường tiểu học, đường nước sinh hoạt, nước tưới tiêu) chưa được di dời thuộc phạm vi tuyến chính và tuyến nhánh số 1, số 2

- Do điều chỉnh dự án: Sau khi thi công cơ bản xong tuyến chính và 02 tuyến nhánh. Để phát huy hiệu quả đầu tư, UBND tỉnh đã có chủ trương điều chỉnh giảm một số hạng mục của tuyến chính và 02 tuyến nhánh như: không đầu tư rãnh đỉnh, dốc nước, rãnh bậc thềm; bổ sung đầu tư 03 tuyến nhánh với tổng chiều dài 13,1Km. Nhà thầu phải tạm dừng thi công 09 tháng, từ tháng 12/2015 đến tháng 9/2016 để chờ thực hiện điều chỉnh dự án.

*e. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban QLDA*

- Chưa phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc giải phóng mặt bằng, dẫn đến còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời, chậm bàn giao mặt bằng thi công.

- Chưa kiên quyết thay thế nhà thầu chậm tiến độ và bổ sung nhà thầu phụ để đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Ban QLDA chưa tập trung đôn đốc nhà thầu tăng cường máy móc thiết bị và nhân lực để triển khai thi công khi được bàn giao mặt bằng.

*f. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ:*

- Sở GTVT sẽ tích cực phối hợp với UBND huyện Mường Lát giải quyết dứt điểm các vướng mắc, bàn giao toàn bộ mặt bằng sạch cho nhà thầu thi công trước 15/7/2017.

- Quyết liệt chỉ đạo Ban QLDA, nhà thầu tăng cường máy móc, thiết bị, đẩy nhanh tiến độ thi công; bổ sung nhà thầu phụ để đẩy nhanh tiến độ thi công; kiên quyết thay thế nhà thầu chậm tiến bộ.

*g. Đề xuất, kiến nghị:* Kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Mường Lát khẩn trương giải quyết các vướng mắc, bàn giao mặt bằng sạch cho nhà thầu, đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành dự án trong tháng 11/2017.

#### **4. Công trình cầu Cẩm Lương**

*a. Khái quát dự án:*

- Dự án có quy mô: Cầu BTCT dài 1,295Km, rộng 9m, Tổng mức đầu tư 130,5 tỷ đồng, nguồn vốn Trung ương hỗ trợ.

- Kế hoạch vốn đã giao 79 tỷ đồng/130,5 tỷ đồng TMĐT, đạt 53%; dư ứng GPMB 200 triệu đồng.

*b. Tình hình thực hiện:*

- Về GPMB: Đã bàn giao 1,295km/1,295Km, đạt 100%.

- Về xây lắp: Đã hoàn thành 44 dầm/44 dầm; 08 trụ/11 trụ; 02/02 móng; lao 6 nhịp. Tổng khối lượng xây lắp thực hiện là 64,5 tỷ đồng /103,89 tỷ đồng, đạt 62%.

*c. Tiến độ theo hợp đồng:* 36 tháng (Từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2014). Đến nay chậm 2 năm 7 tháng so với tiến độ hợp đồng ban đầu.

*d. Nguyên nhân chậm tiến độ:*

Kế hoạch vốn hàng năm bố trí cho công trình rất ít, năm 2017 bố trí 10 tỷ đồng, không đáp ứng được tiến độ hợp đồng,

*e. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ:*

- Hiện nay, UBND tỉnh đã có QĐ số 2213/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 – 2020; trong đó, dự án được bố trí vốn trung hạn 55 tỷ đồng, đã thông báo 25 tỷ đồng, còn 30 tỷ đồng chưa thông báo; Sở sẽ tham mưu báo cáo UBND tỉnh phân bổ vốn trong năm 2017 để thi công hoàn thành công trình.

- Quyết liệt chỉ đạo Ban QLDA, nhà thầu tăng cường máy móc, thiết bị, đẩy nhanh tiến độ thi công;

*f. Đề xuất, kiến nghị:* Kính đề nghị UBND tỉnh sớm phân bổ vốn 30 tỷ đồng trong năm 2017 để thi công hoàn thành công trình.

**5. Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 516B:**

*a. Khái quát dự án:*

- Dự án có chiều dài 18,5km, quy mô đường cấp IV đồng bằng (Bmặt =9m, Bnền = 7m); Tổng mức đầu tư 156,97 tỷ đồng; Nguồn vốn ngân TW hỗ trợ có mục tiêu.

- Vốn giao dự án đến nay 35 tỷ đồng/160 tỷ đồng TMĐT, đạt 22%. Dư ứng 9,9 tỷ đồng.

*b. Tình hình thực hiện:*

- Về tiến độ giải phóng mặt bằng: đã bàn giao 4,4Km/10,6Km, đạt 41,5%. Phần còn lại chưa có kế hoạch vốn nên chưa thực hiện GPMB.

- Tiến độ thi công: Đã hoàn thành 3,5Km/10,6 nền đường; 1,5Km/10,6Km mặt đường; cống 15cống/60cống. Cầu Xuân Trâu đã xong dầm và 02 mố. Tổng giá trị xây lắp thực hiện đến nay 12,5 tỷ đồng/86,336 tỷ đồng (đạt 14,5%).

*c. Tiến độ theo hợp đồng:* 24 tháng (Từ tháng 9/2016 đến tháng 9/2018). Đến nay chậm 6 tháng so với tiến độ hợp đồng. Tuy nhiên so với kế hoạch vốn giao vẫn đảm bảo.

*d. Nguyên nhân chậm tiến độ:*

- Do vốn: Vốn không đáp ứng tiến độ thi công, đến nay mới giao xây lắp 14.5 tỷ đồng/85 tỷ đồng, đạt 17%; nhu cầu vốn mặt bằng 42 tỷ đồng, đến nay mới giao 17 tỷ đồng, còn thiếu 25 tỷ đồng. Do vốn bố trí thiếu nên Sở GTVT và nhà thầu chỉ thi công theo kế hoạch vốn giao, không đáp ứng tiến độ thực hiện dự án

- Do mặt bằng: Mặt bằng đã bàn giao 4,4/10,6km; tuy nhiên vẫn còn vướng một số công trình công cộng (đường điện chiếu sáng, đường dây truyền thông...) và một số công trình.

*e. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban QLDA.*

Ban QLDA chưa phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc giải phóng mặt bằng, dẫn đến còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời, mặt bằng bàn giao chậm.

*f. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ:*

- Sở GTVT sẽ tích cực phối hợp với UBND huyện Yên Định giải quyết dứt điểm các vướng mắc để sớm bàn giao mặt bằng sạch cho nhà thầu thi công.

- Quyết liệt chỉ đạo Ban QLDA, nhà thầu tăng cường máy móc, thiết bị, đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Hiện nay, UBND tỉnh đã có QĐ số 2213/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 – 2020; trong đó, dự án được bố trí vốn trung hạn 135 tỷ đồng, đã thông báo 35 tỷ đồng, còn 100 tỷ chưa thông báo; Sở sẽ tham mưu báo cáo UBND tỉnh sớm phân bổ vốn để thi công hoàn thành công trình trước tháng 9/2018.

*g. Đề xuất, kiến nghị:* Kính đề nghị UBND tỉnh các nội dung sau:

- Chỉ đạo UBND huyện Yên Định giải quyết dứt điểm các vướng mắc, sớm bàn giao mặt bằng sạch cho nhà thầu thi công.

- Sớm giao vốn 100 tỷ đồng, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

## **6. Đối với dự án Sông Lò - Nam Động**

*a. Khái quát dự án:*

- Quy mô đầu tư: Xây dựng 15,94km đạt tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi ( $B_{\text{nền}}=6\text{m}$ ,  $B_{\text{mặt}}=5\text{m}$ ). Tổng mức đầu tư 210 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Vốn bố trí đến nay 145 tỷ đồng/210 tỷ đồng (đạt 69%).

*b. Tiến độ thực hiện:* Đã thi công hoàn thành 15,94/15,94km nền đường và móng CPĐD lớp dưới, xong toàn bộ cầu Sông Lò. Tổng giá trị xây lắp thực hiện đạt 149,5 tỷ đồng/176,36 tỷ đồng, đạt 85%.

*c. Tiến độ thực hiện:* 03 năm (Từ tháng 4/2013 đến tháng 4/2016). Đến nay chậm 14 tháng.

*d. Nguyên nhân chậm tiến độ:*

- Do GPMB: Dự án khởi công tháng 4/2013 tuy nhiên đến tháng 3/2015 mới bàn toàn bộ mặt bằng dự án.

- Do vốn: Vốn đã giao không đủ để hoàn thành dự án, đến nay 145 tỷ đồng/210 tỷ đồng (đạt 69%) năm 2017 dự án chưa được bố trí vốn nên dự án chưa hoàn thành theo tiến độ được giao.

*e. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban QLDA*

Chưa phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc giải phóng mặt bằng, dẫn đến còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời, chậm bàn giao mặt bằng thi công.

*f. Đề xuất, kiến nghị:*

Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 dự án được bố trí 115,632 tỷ đồng (trong đó năm 2016 đã bố trí 60 tỷ đồng, còn lại 55,632 tỷ đồng chưa bố trí). Sở GTVT kính đề nghị Tỉnh sớm thông báo vốn trong năm 2017 để thi công hoàn thành dự án.

**II. Các dự án dừng, giãn tiến độ**

**1. Đường Voi – Sầm Sơn:**

*a. Khái quát dự án:*

- Dự án có chiều dài 11,98Km, quy mô đường phố chính đô thị ( $B_{nền} = 44-50m$ ,  $B_{mặt} = 11 - 24m$ ). Tổng mức đầu tư 871,7 tỷ đồng. Nguồn vốn Ngân sách tỉnh, vốn vay Kho bạc Nhà nước.

- Kế hoạch vốn đã giao 692/871,7 tỷ đồng TMĐT, đạt 79%.

*b. Tình hình thực hiện:*

- Về giải phóng mặt bằng: Đã bàn giao 10Km/11,985Km, đạt 83,4%.

- Về tiến độ thi công: Hiện nay, đoạn Km0-Km 8+500 đã quyết toán; Đoạn từ Km 8+500-Km11+985 đang vướng mắc GPMB, thi công dở dang và đang tạm dừng theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tổng giá trị gói thầu xây lắp đã thực hiện đến nay 475,5 tỷ đồng/ 535,4 tỷ đồng, đạt 87%.

*c. Tiến độ theo hợp đồng:* 60 tháng (Khởi công 10/2010, tạm dừng kỹ thuật 9/2015). Dự án đáp ứng tiến độ theo điểm dừng kỹ thuật.

*d. Khó khăn vướng mắc:* Hiện nay đoạn Km0 – Km8+500 đã hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng, còn lại 3,2Km nối với đường 4D chưa hoàn thành do thiếu vốn 179,7 tỷ đồng.

*e. Đề xuất, kiến nghị:* Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, bố trí vốn còn thiếu 179,7 tỷ đồng để hoàn thành công trình, nối với đường 4D.

**2. Dự án cầu Kẹm:**

*a. Khái quát dự án:*

- Cầu Bến Kẹm thuộc công trình đường giao thông ngã ba Điền Lư - Lương Ngoại - Lương Trung - Lương Nội - Cẩm Quý, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá

- Quy mô: Cầu BTCT DƯL chiều dài  $L=276,6m$ ; chiều rộng  $B=8,0m$ . Đường ngã ba Điền Lư - Cẩm Quý dài 23km

- Tổng mức đầu tư là 108,050 tỷ đồng, (Phần cầu Kẹm 75 tỷ đồng, phần đường 33 tỷ đồng), nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ. Vốn bố trí cho dự án 64,246 tỷ đồng/108,05 tỷ đồng (đạt 59,5%).

*b. Tiến độ thực hiện:*

- Phần đường dài 23km đã thi công hoàn thành.

- Phần cầu: Khởi công từ tháng 03/2011, theo tiến độ hoàn thành tháng 03/2013. Do khó khăn về nguồn vốn, thực hiện chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép tạm dừng thực hiện tại văn bản số 5812/UBND-THKH ngày 30/7/2013. Khối lượng đã hoàn thành đến điểm dừng kỹ thuật gồm: đúc xong 07 phiến dầm /32 phiến dầm BTCT DUL; thi công xong 01 mố/02 mố, 04 trụ /07 trụ (gồm trụ T1, T5, T6, T7), 46 cọc/57 cọc khoan nhồi D=1,0m và đang thi công dở dang trụ T3. Giá trị xây lắp hoàn thành được 33,70 tỷ đồng/66,64 tỷ đồng (đạt 50%).

- Nguồn vốn bố trí cho dự án không đủ nên dự án dừng giãn tiến độ.

*c. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ:*

Công ty CP đầu tư và xây dựng Thiên Mã đã có Văn bản số 29/TTr-TM ngày 03/3/2016 gửi Sở GTVT, đề nghị cho phép tiếp tục đầu tư phần còn lại của công trình theo hình thức BOT.

Sở GTVT đã có văn bản số 768/SGTVT-KHTC ngày 03/3/2016 gửi Sở Kế hoạch và đầu tư đề nghị báo cáo UBND tỉnh cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư, để đầu tư phần còn lại của dự án theo hình thức BOT.

*d. Đề xuất, kiến nghị:* Kính đề nghị UBND tỉnh

Đề phát huy hiệu quả dự án và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cho khu vực huyện Bá Thước, Cẩm Thủy đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí vốn còn thiếu (khoảng 70 tỷ đồng) để thi công hoàn thành dự án hoặc chuyển đổi hình thức đầu tư dự án theo hình thức đối tác công tư (BOT, BT...).

### **3. Gói thầu L2:**

*a. Khái quát gói thầu:*

- Gói thầu L2 (Thanh Quân – Bù Cắm) có chiều dài L=27,55Km; qui mô đường GTNT loại A. Bề rộng nền Bnền=5,0m; Bmặt=3,5m; Mặt đường láng nhựa, BTXM.

- Tổng giá trị gói thầu là 427 tỷ đồng, nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ. Vốn bố trí cho dự án 217,99 tỷ đồng/458,19 tỷ đồng (đạt 48%).

*b. Tiến độ thực hiện:*

- Phần tuyến: Đã cơ bản thi công hoàn thành đào, đắp nền đường 27,2Km/27,55Km; chưa thi công mặt đường; đã hoàn thành 96/228 cống các loại;

- Phần cầu: Đã hoàn thành 10/10 cầu bản; đang thi công dở dang 10/18 cầu nhỏ, cầu trung các loại.

- Giá hoàn thành 267 tỷ đồng /458,19 tỷ đồng, đạt 58%

*c. Khó khăn, vướng mắc:*

Do nguồn vốn bố trí cho dự án không đủ nên dự án dừng gián tiến độ (*nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành gói thầu 228 tỷ đồng*). Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 8569/UBND-CN ngày 24/8/2015, trong đó đồng ý dừng thực hiện gói thầu L2; Sở GTVT đã có văn bản số 3591/SGTVT-KHTC ngày 09/9/2015 chỉ đạo dừng thực hiện gói thầu.

*d. Đề xuất, kiến nghị:*

Để thanh toán nợ cho nhà thầu, đề nghị UBND tỉnh bố trí vốn còn thiếu đến điểm dừng kỹ thuật với giá trị 49 tỷ đồng.

### **III. Các dự án thực hiện EC, chưa triển khai thi công (03 dự án)**

#### **1. Dự án đường ven biển đoạn Sầm Sơn – Quảng Xương**

*a. Khái quát dự án:*

- Quy mô đường đô thị và đường cấp III đồng bằng dài 17km; Tổng mức đầu tư 1.480 tỷ đồng,

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 1.300 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác 180 tỷ đồng. Vốn đã thông báo cho dự án 22,9 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh, vốn Trái phiếu Chính phủ chưa thông báo.

*b. Tiến độ thực hiện:* 48 tháng (từ tháng 02/2017 đến tháng 02/2021) bao gồm lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và thi công xây dựng, trong đó: công tác thiết kế bản vẽ thi công từ tháng 03/2017 đến tháng 6/2017 và triển khai thi công khi được địa phương bàn giao mặt bằng tối thiểu 300m-500m. Đến nay dự án chậm triển khai thi công.

*c. Nguyên nhân chậm triển khai thi công:*

- Do chậm bàn giao mặt bằng: Hiện nay, UBND thành phố Sầm Sơn và UBND huyện Quảng Xương đang kiểm kê, lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng, chưa bàn giao mặt bằng thi công.

- Do chậm hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: Theo hợp đồng hoàn thành TKBVTC trong tháng 6/2017, đến nay tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ, dự kiến trình duyệt 8/17Km trong tháng 7/2017 và hoàn thành toàn bộ hồ sơ TKBVTC trong tháng 8/2017.

*d. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban QLDA*

- Chưa phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc giải phóng mặt bằng, dẫn đến còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời, chậm bàn giao mặt bằng thi công.

- Ban QLDA chưa tập trung đôn đốc tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đúng tiến độ.

*e. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ và đề xuất, kiến nghị:*

- Về GPMB: Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo thành phố Sầm Sơn và huyện Quảng Xương khẩn trương hoàn thành công tác GPMB bàn giao nhà thầu thi công.

- Về vốn: Trong khi chờ thông báo nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, đề nghị HĐND, UBND tỉnh xem xét cho ứng vốn 370 tỷ để thực hiện công tác đồng cho địa phương thực hiện GPMB, trong đó TP. Sầm Sơn 252 tỷ đồng, huyện Quảng Xương 118 tỷ đồng.

## **2. Dự án đường vành đai Đông Tây, TP.Thanh Hóa**

*a. Khái quát dự án:*

- Quy mô đường phố chính đô thị ( $B_{\text{hẻm}}=11,5 - 39\text{m}$ ,  $B_{\text{mặt}}=10,5 - 21\text{m}$ ), dài 5km, tổng mức đầu tư 797 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Vốn đã thông báo cho dự án 30,319 tỷ đồng/797 tỷ đồng đạt 3,8%.

*b. Tiến độ thực hiện:* 26 tháng (từ tháng 12/2016 đến tháng 02/2019) bao gồm lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và thi công xây dựng. Trong đó, công tác thiết kế bản vẽ thi công từ tháng 12/2016 đến tháng 3/2017 và triển khai thi công khi được địa phương bàn giao mặt bằng tối thiểu 300m-500m. Đến nay dự án chậm triển khai thi công. Đến nay dự án chậm triển khai thi công.

*c. Nguyên nhân chậm triển khai thi công:*

- Do chậm bàn giao mặt bằng: Hiện nay UBND thành phố Thanh Hóa và UBND huyện Đông Sơn đang kiểm kê, lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng. Chưa bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công.

+ Đối với đoạn qua Thành phố Thanh Hóa: UBND tỉnh đã giao cho UBND thành phố Thanh Hóa thực hiện GPMB từ nguồn khai thác quỹ đất khu đô thị Núi Long. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện Núi Long chậm nên dự án chưa có kinh phí thực hiện GPMB đoạn qua Thành phố Thanh Hóa.

+ Đối với đoạn qua huyện Đông Sơn: UBND tỉnh đã đồng ý thực hiện GPMB từ nguồn dự án, năm 2017 mới bố trí vốn GPMB đoạn qua huyện Đông Sơn 3 tỷ đồng/43 tỷ đồng đạt 6,9%.

- Do chậm hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: Theo hợp đồng hoàn thành TKBVTC trong tháng 3/2017, đến nay tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ, hoàn thành toàn bộ hồ sơ TKBVTC và trình duyệt tháng 8/2017.

*d. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban QLDA*

- Chưa phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc giải phóng mặt bằng, dẫn đến còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời, chậm bàn giao mặt bằng thi công.

- Ban QLDA chưa tập trung đôn đốc tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đúng tiến độ.

*e. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ và đề xuất, kiến nghị:*

- Về GPMB: UBND tỉnh đã giao UBND TP Thanh Hóa nghiên cứu nguồn vốn GPMB đoạn qua TP Thanh Hóa. Đề nghị tỉnh có ý kiến chỉ đạo thành phố Thanh Hóa khẩn trương hoàn thành công tác GPMB bàn giao nhà thầu thi công đáp ứng tiến độ.

- Về vốn: Đề nghị tỉnh xem xét, tiếp tục bố trí kế hoạch vốn năm 2017 cho dự án 100 tỷ đồng (Giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Đông Sơn: 40 tỷ đồng, gói thầu xây lắp: 50 tỷ đồng, chi khác: 10 tỷ đồng).

### **3. Tiểu dự án 3 nâng cấp Quốc lộ 15 đoạn Km53+00 – Km109+00:**

*a. Khái quát dự án:*

- Quy mô đường cấp III miền núi ( $B_{nền}=9m$ ,  $B_{mặt}=8m$ ), dài 56km, tổng mức đầu tư 1.051 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước. Vốn đã thông báo cho dự án 30,7 tỷ đồng/1.051 tỷ đồng (đạt 3%).

*b. Tiến độ thực hiện:* 27 tháng (Khởi công tháng 6/2016 hoàn thành tháng 8/2018) bao gồm lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và thi công xây dựng, trong đó: công tác thiết kế bản vẽ thi công từ tháng 6/2016 đến tháng 10/2016 và triển khai thi công khi được địa phương bàn giao mặt bằng tối thiểu 300m-500m. Đến nay dự án chậm triển khai thi công.

*c. Nguyên nhân chậm triển khai thi công:* Do thiếu vốn, vốn bố trí cho dự án đến nay 30,7 tỷ đồng/1.051 tỷ đồng (đạt 3%).

*d. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ và đề xuất, kiến nghị:*

Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Bộ GTVT tiếp tục bố trí vốn năm 2017 là 300 tỷ đồng để triển khai thực hiện dự án.

## **IV. Các dự án đang thi công đáp ứng tiến độ (03 dự án):**

### **1. Dự án nâng cấp đường Hồi Xuân – Tén Tằn:**

*a. Gói thầu số 03 (Km63-Km97):* Gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng tháng 6/2017

*b. Gói thầu số 04 (Km97-Km111+319):* Gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng tháng 9/2016.

*c. Gói thầu số 01 (Đoạn Km0-Km40):*

- Khái quát gói thầu:

+ Quy mô 8,63Km đường cấp IV miền núi với chiều rộng nền đường  $B_{nền}=7,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_{mặt}=5,5m$ . Tổng mức đầu tư 500 tỷ đồng. Nguồn vốn Trái phiếu chính phủ.



- + Vốn giao đến nay 500 tỷ đồng/500 tỷ đồng, đạt 100%; dư ứng 83 tỷ đồng.
- Tiến độ theo hợp đồng: 24 tháng (từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2015). Đến nay dự án không chậm tiến độ.
- Khó khăn, vướng mắc về mặt bằng: Mặt bằng đã bàn giao được 39,7/40Km, còn lại 300 từ Km35+300-Km35+600 gồm 27 hộ phải di dời do bị ảnh hưởng hạ nền đường nhưng chưa bồi thường cho các hộ dân để di dời.
- Đề xuất, kiến nghị: Kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo huyện Quan Hóa, sớm chi trả cho các hộ dân bị di dời và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công để hoàn thành dự án đảm bảo tiến độ.

## **2. Dự án Nạo vét sông Lạch Trường:**

### *a. Khái quát dự án:*

- Dự án có quy mô nạo vét 29Km sông; cứng hóa 24,4km mặt đê; TMĐT 828,67 tỷ đồng; nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ.
- Kế hoạch vốn đã giao 765,57/828,67 tỷ đồng TMĐT đạt 92%.

*b. Tiến độ theo hợp đồng:* 53 tháng (Từ tháng 10/2012 đến tháng 3/2017); dự án không chậm tiến độ.

*c. Khó khăn vướng mắc:* Hiện nay dự án còn thiếu vốn 62 tỷ đồng để hoàn thành; trong đó, vốn thanh toán khối lượng hoàn thành 52 tỷ đồng, vốn để thi công hạng mục đường công vụ khoảng 10 tỷ đồng.

*d. Đề xuất, kiến nghị:* Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm, bố trí vốn còn thiếu của dự án 62 tỷ đồng để hoàn thành dự án.

## **3. Cầu Vượt tại nút giao tuyến đường Bim Sơn - Phố Cát - Thạch Quảng và QL1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa:**

### *a. Khái quát dự án:*

- Quy mô: Phần cầu chiều dài 238m, chiều rộng 12m; Tuyến chính dài 3,036Km đường cấp III đồng bằng ( $B_{nền}=9m-12m$ ,  $B_{mặt}=7m$ ); tuyến nhánh dài 300m đường cấp V đồng bằng ( $B_{nền}=7,5m$ ,  $B_{mặt}=5,5m$ ). Tổng mức đầu tư 226,9 tỷ đồng.

- Nguồn Vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên. Vốn giao đến nay 226,926 tỷ đồng/226,926 tỷ đồng, đạt 100%.

*b. Tiến độ theo hợp đồng:* 12 tháng (từ tháng 10/2016 đến tháng 10/2017). Dự án đáp ứng tiến độ.

*c. Khó khăn vướng mắc về mặt bằng:* Hiện nay, còn vướng mắc 03 hộ dân nút giao với Quốc lộ 217B với lý do 03 hộ này đang thắc mắc về loại đất và đơn giá bồi thường.

*d. Đề xuất, kiến nghị:* Kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo huyện Hà Trung sớm giải quyết và bàn giao mặt bằng đoạn còn vướng để triển khai thi công, đảm bảo tiến độ theo hợp đồng đã ký.